TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

2. Ông Phạm Đức Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 405/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thanh T**, sinh năm: 1999

HKTT: Ấp 5, xã Xuân B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Ấp Bầu C, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn V**, sinh năm: 1992

HKTT: Ấp 5, xã Xuân B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày*: Chị và anh Phạm Văn V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân xã Xuân B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Hiện nay, cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng phai nhạt dẫn đến anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2022

đến nay. Từ đó vợ chồng không quan tâm nhau, không chăm sóc nhau. Nay chị không còn tình cảm gì với anh V nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn Vu, sinh ngày 11/11/2017. Chị yêu cầu được nuôi cháu Phạm Tuấn Vu và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn V được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Phạm Văn V vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Phạm Văn V.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Phạm Tuấn Vu, sinh ngày: 11/11/2017 cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh V cấp nuôi con đề nghị không giải quyết.

Về tài sản chung, và nợ chung: Chị T trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung; Anh V không có lời khai nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Phạm Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Phạm Văn V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân B, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: Chị T trình bày vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng phai nhạt dẫn đến anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2022 đến nay. Từ đó vợ chồng

không quan tâm nhau, không chăm sóc nhau. Tại Biên bản xác minh ngày 01/7/202 tại Ấp 5, xã Xuân B (bút lục số 24) thể hiện anh Phạm Văn V có hộ khẩu thường trú tại Ấp 5, xã Xuân B, huyện X, tỉnh Đồng Nai và hiện nay V đang cư trú và sinh sống tại địa phương; về quan hệ hôn nhân hiện nay chị Tvà anh V không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2022 đến nay. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh V đến tham gia các buổi làm việc, hòa giải đoàn tụ, xét xử nhưng anh V vắng mặt không có lý do chính đáng. Thấy rằng, chị T cương quyết xin ly hôn nhưng anh V không có nỗ lực thật sự để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng dù Tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng hòa giải đoàn tụ nên tình trạng hôn nhân của chị T và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Tuấn Vu, sinh ngày: 11/11/2017. Chị T yêu cầu được nuôi cháu Vũ. Xét thấy cháu Vu hiện nay còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện nay cháu đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2022 đến nay nên việc tiếp tục giao cháu Vu cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T tạm thời không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là cháu Vu nên Tòa không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị T trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị T trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[8] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khỏan 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Trần Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 24/5/2017 do Ủy ban nhân dân xã Xuân B, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không

còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Tuấn Vu, sinh ngày 11/11/2017 cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Vũ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thanh T tạm thời không yêu cầu anh Phạm Văn V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Phạm Văn V được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Thị Thanh T. Khi cần thiết, chị Trần Thị Thanh T và anh Phạm Văn V được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Chị T khai không có nên không xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Chị T khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006562 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Trần Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thanh T và anh Phạm Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Phượng